

Số: /TTr-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

Dự thảo

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh
Đồng Nai giai đoạn 2026 – 2030**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Thực hiện Chương trình hành động số 02/CTr-TU ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai và Bình Phước nhiệm kỳ 2020-2025, trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực, trong nước có nhiều thuận lợi, thời cơ đan xen khó khăn, thách thức, đặc biệt là tác động của đại dịch Covid-19, xung đột vũ trang, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và việc triển khai mô hình chính quyền hai cấp, chính quyền hai tỉnh đã phát huy đoàn kết, bản lĩnh, nỗ lực vượt khó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đạt nhiều thành tựu quan trọng, cơ bản hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Việc triển khai phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn hai tỉnh Bình Phước và Đồng Nai (cũ) được bắt đầu từ năm 2022 theo Kế hoạch số 110-KH/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai (cũ) về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và Kết luận số 369-KL/TU ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Việc triển khai trong giai đoạn này đã đối mặt với nhiều khó khăn, nhất là ảnh hưởng của hậu dịch Covid-19 và tác động của sự bất ổn kinh tế, chính trị thế giới. Song Thường trực Tỉnh ủy, các cấp ủy trực thuộc, Đảng ủy UBND tỉnh, Đảng đoàn, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung, quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành; các ngành, chính quyền các cấp, các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân có nhiều nỗ lực cố gắng khắc phục các khó khăn, triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ, giải pháp về hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm. Một số kết quả nổi bật đó là:

1. Tỉnh Đồng Nai (cũ)

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu cơ bản đáp ứng mục tiêu, lộ trình đề ra đến năm 2025. Trong đó có 08/11 chỉ tiêu đã đạt và vượt mục tiêu, đó là: Tỷ lệ giá trị sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; số mô hình ứng dụng công nghệ cao; vùng sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ; vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; mô hình đạt chứng nhận hữu cơ; Tỷ lệ giá trị sản phẩm nông nghiệp sản xuất theo hình thức hợp tác, liên kết; Tỷ lệ lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại ứng dụng công nghệ cao được đào tạo, tập huấn; Tỷ lệ hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả.

- Tăng trưởng bình quân giá trị sản xuất nông lâm thủy sản giai đoạn 2021 – 2025 ước đạt 3,8%/năm, mức tăng hằng năm cao hơn bình quân chung cả nước và đứng đầu so với các tỉnh khu vực Đông Nam Bộ. Với việc ứng dụng đồng bộ tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng hiệu quả, bền vững đã góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp, thu nhập người dân nông thôn, giá trị sản phẩm thu hoạch trên một ha trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt khoảng 160 triệu đồng/ha/năm, gấp 1,3 lần so năm 2020.

- Cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp chuyển dịch đúng hướng, tăng tỷ trọng các ngành hàng, sản phẩm có giá trị kinh tế cao. Một số mặt hàng trái cây có quy mô, năng suất thuộc nhóm đầu cả nước, như: chuối 16.000 ha, xoài 11.500 ngàn ha, bưởi hơn 10 ngàn ha, sầu riêng gần 12,7 ngàn ha, heo hơn 2 triệu con, gà hơn 21 triệu con, trong đó diện tích, sản lượng chuối, bưởi đứng đầu cả nước.

- Công nghệ cao ngày càng được ứng dụng rộng rãi. Tiêu biểu trong đó là công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; sử dụng giống cây trồng, vật nuôi có năng suất chất lượng cao gắn với biến đổi khí hậu; ứng dụng đồng bộ cơ giới hoá trong sản xuất, công nghệ chuồng lạnh trong lĩnh vực chăn nuôi, công nghệ sấy thăng hoa và công nghệ chiếu xạ do doanh nghiệp đầu tư trong khu công nghiệp.

- Kết cấu hạ tầng kỹ thuật được quan tâm đầu tư. Các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung có hệ thống giao thông nội đồng, thủy lợi, điện cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất của người. Hệ thống logistic trên địa bàn ngày càng phát triển, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thương mại của tỉnh nói chung và lĩnh vực nông nghiệp nói riêng; công tác quy hoạch không gian phát triển ngành được tập trung, chú trọng, được cụ thể hoá trong Quy hoạch tỉnh để làm cơ sở triển khai thu hút đầu tư.

- Công nghiệp chế biến nông sản tiếp tục phát triển, có nhiều chuyên biến tích cực, giá trị tốc độ tăng giá trị công nghiệp chế biến thực phẩm luôn duy trì ở mức trên 5%/năm. Đặc biệt hoạt động xuất khẩu trái cây tươi đạt được dấu mốc ấn tượng, nhất là sản phẩm sầu riêng, chuối tươi xuất sang thị trường Trung Quốc đạt mức cao kỷ lục, năm 2023 giá trị xuất khẩu ước đạt 4,8 ngàn tỷ đồng.

- Thị trường tiêu thụ sản phẩm được mở rộng, cùng với 16 Hiệp định thương mại tự do đã được Việt Nam ký kết (song phương, đa phương), nhất là CPTPP, EVFTA,... đã tạo điều kiện thuận lợi cho các mặt hàng nông sản trong nước và của tỉnh mở rộng thị trường xuất khẩu, gia tăng giá trị sản phẩm. Thị trường sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, tiêu chuẩn sản xuất thực phẩm Halal được quan tâm thúc đẩy với nhiều hội nghị, hội thảo, chương trình xúc tiến thương mại được Bộ Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị liên quan tổ chức. Tổng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh ước năm 2025 đạt 3,6 tỷ USD, tăng 8,4% so với năm 2021.

2. Tại tỉnh Bình Phước (cũ)

Sau 03 năm thực hiện Kết luận 369-KL/TU, kết quả các chỉ tiêu chủ yếu cơ bản đáp ứng tiến độ đến năm 2025. Trong đó có 04/09 chỉ tiêu đã đạt và vượt mục tiêu, đó là: Tỷ lệ trang trại chăn nuôi heo theo hướng an toàn; Tỷ lệ trang trại chăn nuôi gia cầm theo hướng an toàn; Phát triển nuôi chim yến tại các huyện, thị xã, thành phố; Phát triển HTX NNUDCNC trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, tỉnh tiếp tục định hướng phát triển nông nghiệp công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm góp phần xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hóa có năng suất, chất lượng, hiệu quả và có sức cạnh tranh cao; thực hiện thành công cơ cấu lại ngành nông nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Do đó cần ban hành Nghị quyết chuyên đề về phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh để tiếp tục kế thừa, mở rộng và nâng cấp mục tiêu giai đoạn 2025 – 2030.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành văn bản

- Hoàn thiện cơ chế phát triển nông nghiệp công nghệ cao đồng bộ, hiện đại, bền vững.

- Tăng giá trị gia tăng ngành nông nghiệp, nâng cao năng suất lao động, khả năng cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao là trụ cột của tái cơ cấu ngành nông nghiệp, hướng đến nền nông nghiệp thông minh, xanh, bền vững.

- Nghị quyết được xây dựng đúng theo quy định luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Đảm bảo tính thống nhất trong quá trình thực hiện, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai, đúng theo quy định của Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

Thực hiện Chương trình hành động số 02/CTr-TU ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 26/11/2025 triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, trong đó giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương liên

quan xây dựng, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Nghị quyết chuyên đề về phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

Căn cứ nhiệm vụ được giao Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch số 130/KH-SoNNMT ngày 05/12/2025 về việc tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Nghị quyết chuyên đề về phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chủ trì tổ chức lấy ý kiến các Sở, ban, ngành, địa phương về hồ sơ Dự thảo nghị quyết, đồng thời giải trình, tiếp thu chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ Dự thảo.

Dự thảo Nghị quyết phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030 đã được thành viên UBND tỉnh đồng ý.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của dự thảo văn bản

Bản dự thảo Nghị quyết bao gồm 06 Điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.
- Điều 2. Đối tượng áp dụng.
- Điều 3. Quan điểm, nguyên tắc thực hiện.
- Điều 4. Mục tiêu giai đoạn 2026–2030.
- Điều 5. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu.
- Điều 6. Tổ chức thực hiện.

3. Nội dung cơ bản

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và cơ chế tổ chức thực hiện nhằm phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026–2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị–xã hội, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại và hộ nông dân của tỉnh Đồng Nai; các viện, trường, tổ chức khoa học – công nghệ và tổ chức, cá nhân khác liên quan.

Điều 3. Quan điểm, nguyên tắc thực hiện

1. Phát triển nông nghiệp công nghệ cao là trụ cột của tái cơ cấu ngành nông nghiệp, hướng đến nền nông nghiệp thông minh, xanh, bền vững.

2. Gắn phát triển nông nghiệp công nghệ cao với quy hoạch tỉnh Đồng Nai 2026–2030, đảm bảo phù hợp định hướng vùng sản xuất tập trung, nông nghiệp sinh thái, du lịch nông nghiệp.

3. Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, hỗ trợ; doanh nghiệp giữ vai trò dẫn dắt; hợp tác xã – nông dân là chủ thể trung tâm.

4. Chú trọng ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ sinh học, tự động hóa, IoT, blockchain, công nghệ nhà màng, công nghệ tiết kiệm nước và kinh tế tuần hoàn.

Điều 4. Mục tiêu giai đoạn 2026–2030

1. Mục tiêu tổng quát

Hình thành nền nông nghiệp hiện đại, hiệu quả, ứng dụng mạnh mẽ khoa học – công nghệ, nâng cao giá trị gia tăng, tăng năng suất lao động, giảm phát thải, đảm bảo an toàn thực phẩm và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- a) Phát triển trên 524 mô hình nông nghiệp công nghệ cao.
- b) 100% lao động trong vùng nghiệp công nghệ cao được đào tạo, bồi dưỡng kỹ thuật.
- c) Có ít nhất 10 doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được UBND tỉnh ban hành quyết định công nhận.
- d) Số vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được UBND tỉnh công nhận là 11 vùng, với tổng diện tích là 2.000 ha.
- đ) Hình thành 01 Khu Nông nghiệp công nghệ cao cấp tỉnh.
- e) Phát triển tối thiểu 120 hợp tác xã nông nghiệp công nghệ cao, chuyển đổi mô hình hoạt động theo kinh tế số.
- g) Tỷ lệ trang trại chăn nuôi heo/gia cầm theo hướng an toàn đạt 90%.
- h) Số mô hình liên kết giữa nông nghiệp công nghệ cao, kết hợp du lịch sinh thái: 03 mô hình.
- i) Mức thu hút đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, chế biến nông sản khoảng 25.000 tỷ đồng.

Điều 5. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Quy hoạch và phát triển vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
 - a) Tổ chức thực hiện quy hoạch tỉnh giai đoạn 2026–2030, hoàn thiện và mở rộng các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo định hướng của tỉnh; ưu tiên các sản phẩm chủ lực của tỉnh như: lúa chất lượng cao, rau – quả, hồ tiêu, sầu riêng, xoài, chuối, chăn nuôi heo – gà và thủy sản.
 - b) Đầu tư đồng bộ hạ tầng phục vụ vùng sản xuất: giao thông nội đồng, điện 3 pha, hệ thống tưới thông minh, hệ thống quan trắc môi trường, kho lạnh, trung tâm sơ chế – bảo quản – logistics theo kế hoạch phát triển hạ tầng nông nghiệp của UBND tỉnh.
 - c) Xây dựng và vận hành Khu Nông nghiệp công nghệ cao cấp tỉnh gắn với nhiệm vụ nghiên cứu, trình diễn mô hình, ươm tạo doanh nghiệp, đào tạo nguồn nhân lực và chuyển giao công nghệ.
 - d) Thành lập trung tâm bảo quản và chế biến nông sản, trung tâm giống cây trồng của vùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.
 - đ) Phát triển sản xuất theo vùng chuyên canh, vùng nguyên liệu lớn, vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp, thủy sản gắn với chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc và xây dựng mã số vùng trồng, vùng nuôi, ao nuôi.
2. Ứng dụng khoa học – công nghệ và chuyển đổi số trong nông nghiệp
 - a) Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ: tưới thông minh, IoT, tự động hóa, cảm biến, công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo (AI), GIS, blockchain trong sản xuất, quản lý chất lượng và truy xuất nguồn gốc nông sản.
 - b) Khuyến khích phát triển các mô hình: nhà màng – nhà lưới, thủy canh – tuần hoàn, khí canh, giống cây – con chất lượng cao, giống vật nuôi năng suất cao, công nghệ chế biến sâu.
 - c) Hỗ trợ xây dựng mã số vùng trồng, mã số cơ sở chăn nuôi – nuôi trồng thủy sản theo yêu cầu thị trường xuất khẩu.
 - d) Xây dựng cơ sở dữ liệu nông nghiệp đồng bộ, bản đồ số cây trồng – vật nuôi – đất đai; triển khai nền tảng quản lý trang trại số và hệ thống cảnh báo sớm dịch bệnh, thời tiết.

3. Phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã và chuỗi liên kết giá trị

a) Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, đặc biệt trong chế biến sâu các sản phẩm chủ lực: sầu riêng, bưởi, điều, hồ tiêu, gỗ, thịt – trứng – sữa và thủy sản.

b) Hỗ trợ phát triển tối thiểu 100 hợp tác xã nông nghiệp công nghệ cao, chuyển đổi mô hình hoạt động theo kinh tế số; tăng cường năng lực quản trị, tài chính và thị trường cho HTX.

c) Tổ chức phát triển chuỗi liên kết ổn định giữa doanh nghiệp – HTX – nông dân; phân đấu tối thiểu 80% sản lượng nông sản chủ lực của tỉnh có hợp đồng liên kết tiêu thụ dài hạn.

4. Phát triển công nghiệp chế biến, thị trường và thương hiệu nông sản

a) Đầu tư trung tâm logistics nông nghiệp, kho lạnh, cơ sở sơ chế – đóng gói đạt chuẩn xuất khẩu.

b) Phát triển chợ đầu mối nông sản Dầu Giây, trung tâm giao dịch nông sản số và sàn thương mại điện tử nông nghiệp của tỉnh.

c) Xây dựng và quảng bá thương hiệu nông sản Đồng Nai; hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tiêu chuẩn chất lượng và chương trình OCOP.

5. Đào tạo nguồn nhân lực và hợp tác quốc tế

a) Đào tạo đội ngũ kỹ thuật nông nghiệp số, kỹ sư quản lý trang trại 4.0, công nhân nông nghiệp công nghệ cao.

b) Phối hợp với các viện – trường, doanh nghiệp và tổ chức quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và tiếp nhận mô hình tiên tiến.

c) Tăng cường tập huấn, chuyển giao kỹ thuật cho nông dân và hợp tác xã theo chương trình khuyến nông của tỉnh.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến cơ quan có thẩm quyền trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa ..., Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2025./.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

- Nguồn lực: từ ngân sách tỉnh, lồng ghép chương trình mục tiêu quốc gia, xã hội hóa.

- Đảm bảo phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong triển khai.

- Thời gian trình: tại Kỳ họp HĐND tỉnh năm 2026.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Xin gửi kèm theo:

1. Dự thảo Nghị quyết phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030.

2. Báo cáo kết quả phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 – 2025.

2. Báo cáo thẩm định của;

3. Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND;
- CT, PCT, thành viên UBND tỉnh;
- Sở NN&MT;
- Hội Nông dân tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, ...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**